

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TRƯỜNG ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /UBND  
Về việc công khai tình hình thực hiện  
thu chi ngân sách quý IV năm 2024

Trường Đông, ngày 05 tháng 07 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân thị xã Hòa Thành;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Ủy ban Nhân dân xã Trường Đông công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2024, cụ thể như sau:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV năm 2024 .

+ Cân đối ngân sách xã (Biểu số 113/CKTC-NSNN)

+ Thực hiện thu ngân sách xã (Biểu số 114/CKTC-NSNN)

+ Thực hiện chi ngân sách xã (Biểu số 115/CKTC-NSNN)

2. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2024.

Trên đây là công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Trường Đông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.



**Huỳnh Thiện Huân**



Trường Đông, ngày 05 tháng 01 năm 2025

**BIÊN BẢN**

**Về việc công khai niêm yết số liệu dự toán và báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý IV năm 2024**

Vào lúc 08 giờ ngày 05/01/2025, Ủy ban nhân dân xã Trường Đông lập biên bản công khai niêm yết số liệu dự toán và Báo cáo số /BC-UBND ngày 05/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã Trường Đông về tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý IV năm 2024 với thành phần và nội dung như sau:

**I. Thành phần:**

1. Đại diện lãnh đạo UBND xã: Ông Huỳnh Thiện Huấn – Chủ tịch UBND
2. Người niêm yết: Ông Nguyễn Thế Nhơn - Công chức TCKT
3. Người chứng kiến: Bà Lê Thị Thu Hằng – Công chức VPTK

**II. Nội dung:**

UBND xã Trường Đông tiến hành niêm yết công khai niêm yết số liệu dự toán và Báo cáo số 06 /BC-UBND ngày 05/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã Trường Đông về tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý IV năm 2024

**Địa điểm niêm yết:** tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã Trường Đông.

Biên bản kết thúc vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO  
UBND XÃ

Nguyễn Thế Nhơn

Lê Thị Thu Hằng



Huỳnh Thiện Huấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TRƯỜNG ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /BC-UBND

Trường Đông, ngày 05 tháng 01 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **Thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách Quý IV năm 2024**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý IV năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Trường Đông công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thu, chi ngân sách xã quý IV năm 2024 trên địa bàn như sau:

#### **Kết quả thu – chi ngân sách nhà nước:**

**1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 42.843.865.449 đồng, đạt 107,51% dự toán.**

Trong đó:

- Các khoản thu 100%: 405.716.849 đ đạt 137,53% so với dự toán
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 42.438.148.600 đồng đạt 107,32 % so với dự toán

**2. Tổng thu ngân sách xã: 12.857.928.484 đồng đạt 148,20 % dự toán.**

Trong đó:

- Các khoản thu 100%: 397.716.849 đ đạt 134,82% so với dự toán
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 6.381.689.255 đạt 91,76% so với dự toán
- Thu chuyển nguồn : 4.529.98.535 đồng
- Thu kết dư ngân sách: 27.377.854 đ



- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.521.161.000 đ

**3. Chi ngân sách xã : 9.309.092.463 đồng đạt 107,30% dự toán.**

Trong đó:

- Chi dân quân tự vệ: 1.265.900.880 đồng đạt 107,74% so với dự toán.
- Chi an ninh trật tự: 955.515.107 đồng đạt 82,37% so với dự toán.
- Chi văn hoá thông tin: 175.732.439 đồng đạt 56,87% so với dự toán.
- Chi phát thanh truyền hình: 6.654.095 đồng đạt 33,27% so với dự toán
- Sự nghiệp thể thao: 17.250.000 đồng đạt 86,25% so dự toán
- Chi sự nghiệp môi trường: 7.882.000 đồng đạt 12,52% so dự toán
- Chi sự nghiệp kinh tế: 86.015.400 đồng đạt 47,79% so dự toán
- Chi sự nghiệp xã hội: 1.106.220.400 đồng đạt 376,27% so với dự toán ( Đạt dự toán cao do chi tiền tết, bổ sung từ ngân sách cấp trên 107.950.000đ và 4 dự án đa sinh kế 618.602.000 đồng)
- Chi hoạt động của của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 5.683.930.142 đồng đạt 107,55% dự toán
- Chi khác ngân sách: 3.992.000 đồng đạt 19,96

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã quý III năm 2024 của UBND xã Trường Đông.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thiện Hoàn**









THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ  
QUÝ IV NĂM 2024

Biểu số 114/CK TC-NSNN

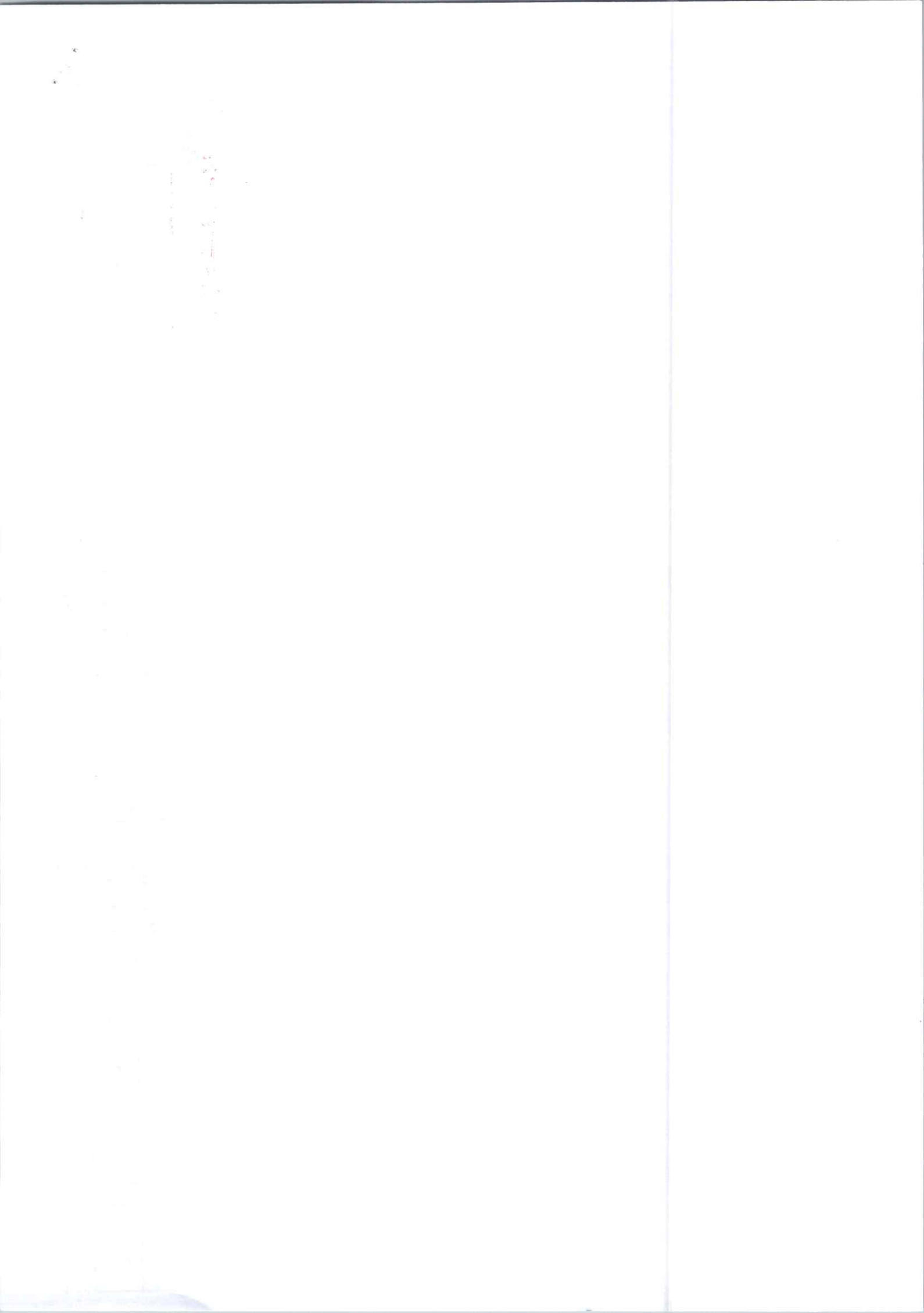


Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		QUÝ IV		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>						
I	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>39.839.000.000</b>	<b>8.676.000.000</b>	<b>48.922.387.829</b>	<b>12.857.928.484</b>	<b>122,80</b>	<b>148,20</b>
1	Thu phí, lệ phí	295.000.000	295.000.000	405.716.849	397.716.849	137,53	134,82
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	115.000.000	115.000.000	144.176.500	144.176.500	125,37	125,37
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	60.000.000	60.000.000	14.829.400	14.829.400		
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân						
6	Thu khác, thu phạt						
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>120.000.000</b>	<b>120.000.000</b>	<b>246.710.949</b>	<b>238.710.949</b>	<b>205,59</b>	<b>198,93</b>
	<i>* Các khoản thu phân chia</i>	<b>39.544.000.000</b>	<b>6.955.000.000</b>	<b>42.438.148.600</b>	<b>6.381.689.255</b>	<b>107,32</b>	<b>91,76</b>
1	Thuế TN CN						
2	Thuế sử dụng đất PNN thu từ hộ gia đình	7.080.000.000	708.000.000	5.537.698.020	528.586.090	78,22	<b>74,66</b>
3	Lệ phí MB thu từ cá nhân hộ kinh doanh	530.000.000	530.000.000	456.928.093	456.928.093	86,21	86,21
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	185.000.000	75.000.000	193.450.000	72.100.000	104,57	96,13
	<i>* Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định</i>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>1.238.642.676</b>	<b>1.238.642.676</b>	<b>61,93</b>	<b>61,93</b>
5	Thuế VAT không kê hàng nhập khẩu						
6	Thuế TN DN không kê đơn vị hạch toán ngành	28.950.000.000	3.570.000.000	31.822.338.824	3.824.213.724	109,92	107,12
7	Thuế TTDB đối với HHSX trong nước	630.000.000	63.000.000	949.080.720	94.908.081	150,65	150,65
8	Thuế tài nguyên (thuế mặt bằng)						
9	Thu nhập khác ngoài quốc doanh	169.000.000	9.000.000	371.697.656	8.688.000	219,94	
10	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước			1.673.428.611	157.622.591		



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		QUÝ IV		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
11	Thu tiền sử dụng đất						
12	Phí thuộc lĩnh vực y tế			194.884.000			
13	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên						
III	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			4.529.983.535	4.529.983.535		
VI	Thu bổ sung nguồn CCTL		631.000.000	27.377.845	27.377.845		
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		795.000.000	1.521.161.000	1.521.161.000		191,34
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên						
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên		795.000.000	1.521.161.000	1.521.161.000		191,34



**UBND XÃ TRƯỜNG ĐÔNG**

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ  
QUÝ IV NĂM 2024**

Biểu số 115/CK TC-NSNN



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUÝ III			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XD CB	TX	TỔNG SỐ	XD CB	TX	TỔNG SỐ	XD CB	TX
A		1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>8.676.000.000</b>	<b>0</b>	<b>8.676.000.000</b>	<b>9.309.092.463</b>	<b>0</b>	<b>9.309.092.463</b>	<b>107,30</b>		<b>107,30</b>
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi dân quân tự vệ	1.175.000.000		1.175.000.000	1.265.900.880		1.265.900.880	107,74		107,74
5	Chi an ninh trật tự	1.160.000.000		1.160.000.000	955.515.107		955.515.107	82,37		82,37
6	Chi văn hóa, thông tin	309.000.000		309.000.000	175.732.439		175.732.439	56,87		56,87
7	Chi phát thanh truyền hình	20.000.000		20.000.000	6.654.095		6.654.095	33,27		33,27
8	Chi thẻ đục thẻ thao	20.000.000		20.000.000	17.250.000		17.250.000	86,25		86,25
9	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000		45.000.000	7.882.000		7.882.000	17,52		17,52
10	Chi các hoạt động kinh tế	180.000.000		180.000.000	86.015.400		86.015.400	47,79		47,79
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.285.000.000		5.285.000.000	5.683.930.142		5.683.930.142	107,55		107,55
12	Chi công tác xã hội	294.000.000		294.000.000	1.106.220.400		1.106.220.400	376,27		376,27
13	Chi khác	20.000.000		20.000.000	3.992.000		3.992.000	19,96		19,96
14	Dự phòng ngân sách	168.000.000		168.000.000	0		0			0,00
15	Tạm chi				0		0			

